

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2022/HS-ST
Ngày 14 tháng 7 năm 2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH BẠC LIÊU**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Võ Tấn Phước

Ông Huỳnh Tài Em

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Phan Văn Dư - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:* Ông Tô Minh Phú - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2022/TLST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2022/QĐXXST-HS ngày 30/6/2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Danh Tuấn A**, sinh năm 1995 tại Bạc Liêu;

Nơi cư trú: Khóm A, Phường C, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu; Nghề nghiệp: Làm thuê; Dân tộc: Khmer; Trình độ học vấn: 06/12; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Danh T, sinh năm 1973 và bà Thạch Thị H, sinh năm 1970; Anh, chị, em ruột: 01 người, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 1997;

Tiền án: Ngày 30/10/2015, Tòa án nhân dân thị xã G xét xử về tội “*Trộm cắp tài sản*” hình phạt 01 năm 6 tháng tù; Ngày 16/11/2015, Tòa án nhân dân huyện H xét xử về tội “*Trộm cắp tài sản*” hình phạt 09 tháng tù, chấp hành xong ngày 12/4/2016; Ngày 27/11/2017, Tòa án nhân dân huyện H xét xử về tội “*Trộm cắp tài sản*” hình phạt 02 năm 3 tháng tù, chấp hành xong ngày 07/4/2021, các bản án chưa được xóa án tích; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 24/10/2013, Tòa án nhân dân huyện G xét xử về tội “*Trộm cắp tài sản*” hình phạt 09 tháng tù, chấp hành xong ngày 07/5/2014; Ngày 05/7/2017 bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 24 tháng.

Bị bắt tạm giam từ ngày 23/3/2022 đến nay; (Bị cáo có mặt)

2. Họ và tên: **Nguyễn Nhựt T**, sinh năm 2002 tại Sóc Trăng;

Nơi cư trú: Ấp H, xã X, huyện K, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm thuê; Dân tộc: Kinh; Trình độ học vấn: 02/12; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1977 và bà Lý Thị Th, sinh năm 1974; Anh, chị, em ruột: 02 người, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2008; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22/3/2022; (Bị cáo có mặt)

*** Người bào chữa cho các bị cáo:**

Người bào chữa cho bị cáo Danh Tuấn A, Nguyễn Nhựt T: Bà Võ Chúc P - trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

*** Bị hại:** Anh Dương Thanh S, sinh năm 1985, địa chỉ: Ấp Chùa Phật, thị trấn Hòa Bình, huyện H, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 20 giờ 20 phút, ngày 07/9/2021, trong lúc đang uống rượu tại nhà trọ của Nguyễn Nhựt T thì Lý Vũ P (Queo) điều khiển xe chở bạn về nhà ở gần chợ Hòa Bình, sau đó quay lại thì có va quệt với Dương Thanh S điều khiển xe hướng ngược lại, Phương điều khiển xe đi tiếp thì Sang đuổi theo, dẫn đến cự cãi qua lại. Phương vào hẻm nhà trọ của T nói là có người chặn đánh, rủ Danh Tuấn A, T, Lý Nhật P (sinh ngày 16/5/2006) ra để đánh nhau, Phương lấy dao Thái Lan, Tuấn A lấy ống tuýp, T lấy sợi dây xích, Phi cầm gạch cùng nhau đi ra. Thời điểm P đi vào hẻm thì S gọi điện thoại cho Dương Kim H (chị của S) nói bị chặn xe và kêu đến đưa về. Tiếp đó, Nguyễn Giang K điều khiển xe chở Dương Bích N, Dương Tú L điều khiển xe chở Hương, còn Nguyễn Văn P điều khiển xe biển số 94K1-818.05 của Sang chạy đến. Tại khu vực cầu Hàng Bàn, thuộc ấp Thị Tr, thị trấn H, huyện H, tỉnh Bạc Liêu, nhóm người của Lý Vũ P đánh K ngất xỉu, đuổi đánh nhóm người bên Sang bỏ chạy, để lại xe 94K1-818.05 thì Tuấn A, T, P cùng nhau đập phá làm hư hỏng đầu đèn, bộ cổ, đồng hồ, chóa đèn trước, đèn xi nhan bên phải, mặt nạ, ốp vè trước bên phải, võ phuộc trước bên phải, ốp sườn bên phải thì H và N năn nỉ nên cả nhóm của Lý Vũ P về nhà. Sau đó, Công an thị trấn H mời làm việc, T giao nộp 01 sợi dây khóa có bọc ống cao su dài 81cm và thu giữ xe biển số 94K1-181.05 (bút lục: 131-133, 135, 157, 179-181, 188-197, 201-210, 217-220).

Kết luận định giá tài sản số 74, ngày 23 tháng 11 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản xác định: 01 xe Wave biển số 94K1-818.05 bị hư hỏng các bộ phận gồm: đầu đèn, bộ cổ, đồng hồ, chóa đèn trước, đèn xi nhan bên phải, mặt nạ, ốp vè trước bên phải, võ phuộc trước bên phải, ốp sườn bên phải và tiền công thợ. Tổng cộng 5.350.000 đồng (bút lục: 45).

Bản Cáo trạng số 25/CT-VKS-HS ngày 19/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố các bị cáo Danh Tuấn A về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 178 Bộ luật hình sự, Nguyễn Nhựt

T về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự.

* Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo Danh Tuấn A, Nguyễn Nhựt T và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố các bị cáo Danh Tuấn A, Nguyễn Nhựt T phạm tội Cố ý làm hư hỏng tài sản.

+ Áp dụng điểm g, khoản 2 Điều 178; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 17 Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Danh Tuấn A từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, khoản 3 Điều 54, Điều 17 Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Nhựt T từ 04 tháng đến 05 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

+ Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Dương Thanh S đã nhận số tiền 4.400.000 đồng và không có yêu cầu gì khác nên không đặt ra xem xét.

+ Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu, tiêu hủy 01 sợi dây khóa có bọc ống cao su dài 81cm.

- Người bào chữa cho bị cáo Danh Tuấn A là bà Võ Chúc P trình bày lời bào chữa: Thống nhất như lời luận tội của Kiểm sát viên về hành vi phạm tội, tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo Danh Tuấn A. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh của bị cáo: trình độ học vấn thấp, là người dân tộc thiểu số, bị cáo đã thành khẩn khai báo, đã bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất khung hình phạt.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Nhựt T là bà Võ Chúc P trình bày lời bào chữa: Thống nhất như lời luận tội của Kiểm sát viên về hành vi phạm tội, tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo Danh Tuấn A. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh của bị cáo: trình độ học vấn thấp, bị cáo đã thành khẩn khai báo, đã bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại, phạm tội lần đầu và thuộc T hợp ít nghiêm trọng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất khung hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo.

- Ý kiến phát biểu, đối đáp của Kiểm sát viên: Sau khi tranh luận với ý kiến bào chữa cho bị cáo Danh Tuấn A và bị cáo Nguyễn Nhựt T kiểm sát viên vẫn giữ nguyên cáo trạng đã truy tố và đề nghị đã trình bày.

- Các bị cáo đã thành khẩn nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và bị hại, người bào chữa không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị hại anh Dương Thanh S đã được triệu tập xét xử hợp lệ nhưng vắng mặt, xét thấy sự vắng mặt của bị hại không cản trở cho việc xét xử, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị hại.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của chính các bị cáo trong giai đoạn điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại về thời gian, địa điểm thực hiện tội phạm và đặc điểm tài sản bị làm hư hỏng; đồng thời phù hợp với kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra làm rõ tại phiên tòa.

Từ những chứng cứ trên, đủ căn cứ chứng minh: Vào ngày 07/9/2021, tại khu vực cầu Hàng Bàn thuộc ấp Th, thị trấn H, huyện H, tỉnh Bạc Liêu, Danh Tuấn A, Nguyễn Nhựt T, Lý Nhật P đã có hành vi đập phá làm hư hỏng nhiều bộ phận xe Wave biển số 94K1-818.05 của Dương Thanh S, trị giá 5.350.000 đồng.

[3.2] Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Khi thực hiện hành vi các bị cáo đều biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì coi thường pháp luật mà các bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

[3.3] Tại bản án số 32/2017/HSST ngày 27/11/2017 bị cáo Danh Tuấn A bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu áp dụng điểm c, khoản 2 Điều 138; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g, khoản 2 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009) xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, tính đến thời điểm thực hiện hành vi phạm tội lần này bị cáo chưa được xóa án tích. Bị cáo đã "tái phạm nguy hiểm", chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên hành vi phạm tội lần này của bị cáo thuộc T hợp "tái phạm nguy hiểm". Do đó, lần phạm tội này của bị cáo Danh Tuấn A đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2, Điều 178 Bộ luật Hình sự

Đối với bị cáo Nguyễn Nhựt T lần phạm tội này của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo quy định tại khoản 1, Điều 178 Bộ luật Hình sự

Do đó, Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của bị hại, thể hiện ý thức sống lệch lạc, xem thường pháp luật, xem nhẹ thành quả lao động của người khác. Không những thế, hành vi phạm tội của các bị cáo còn gây mất trật tự trị an ở địa phương. Do đó, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo thành công dân có ích và cũng để răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Trong vụ án này, các bị cáo đã có sự thống nhất về mặt ý chí khi thực hiện hành vi phạm tội nên phải cùng chịu trách nhiệm về hậu quả do hành vi phạm tội gây ra. Các bị cáo tuy cố ý cùng thực hiện hành vi phạm tội nhưng đều không có kế hoạch, sự bàn bạc, phân công vai trò cụ thể; không có liên kết chặt chẽ nên đây là thuộc T hợp đồng phạm giản đơn.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét đến các tình tiết: Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Các bị cáo đã tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại cho bị hại; đối với bị cáo Nguyễn Nhựt T thuộc T hợp phạm tội lần đầu và thuộc T hợp ít nghiêm trọng. Do đó, khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo Danh Tuấn A theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và bị cáo T theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Xét tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Nguyễn Nhựt T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa bị cáo đã nhận thức và có thái độ ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội của mình gây ra nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự cho bị cáo, xử phạt bị cáo Nguyễn Nhựt T với mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[8] Trách nhiệm dân sự: Bị hại là anh Dương Thanh S đã nhận số tiền 4.400.000 đồng tiền bồi thường của các bị cáo và không có yêu cầu gì khác nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu, tiêu hủy: 01 sợi dây khóa cửa bên ngoài có bọc ống cao su, hai đầu được làm bằng kim loại, chiều dài 81cm.

[10] Về án phí: Bị cáo Danh Tuấn A và bị cáo Nguyễn Nhựt T thuộc T hợp hộ nghèo, cận nghèo và có đơn xin miễn án phí nên Hội đồng xét xử miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Danh Tuấn A và bị cáo Nguyễn Nhựt T.

[11] Các vấn đề khác:

Đối với Lý Nhật P sinh ngày 16/5/2006, chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên xử phạt hành chính là có căn cứ.

Đối với Lý Vũ P rủ Danh Tuấn A, Nguyễn Nhựt T, Lý Nhật P đi đánh nhau, không tham gia đập xe nên không đồng phạm.

Đối với hành vi đánh người khác, do người bị thương tích từ chối giám định nên không có căn cứ để xử lý.

[12] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H là phù hợp nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 17; khoản 1 Điều 178; điểm g, khoản 2 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Danh Tuấn A, Nguyễn Nhựt T phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

2. - Áp dụng điểm g, khoản 2 Điều 178 ; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Danh Tuấn A 02 năm tù về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 23/3/2022.

- Áp dụng khoản 1 Điều 178 ; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, khoản 3 Điều 54 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Nhựt T 04 tháng tù về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu, tiêu hủy: 01 sợi dây khóa cửa bên ngoài có bọc ống cao su, hai đầu được làm bằng kim loại, chiều dài 81cm.

Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bạc Liêu đang quản lý, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/5/2022.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Danh Tuấn A, bị cáo Nguyễn Nhựt T được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai, các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại (vắng mặt tại phiên tòa) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu
- VKSND huyện H;
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
- Chi cục THADS huyện H;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Tâm

[7] Xét tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Nguyễn Nhật T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa bị cáo đã nhận thức và có thái độ ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội của mình gây ra nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự cho bị cáo, xử phạt bị cáo Nguyễn Nhật T với mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Đối với bị cáo Em: Bị cáo có nhân thân tốt, không tiền án tiền sự; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có 02 tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự; có nơi cư trú rõ ràng. Xét thấy, bị cáo Em có khả năng tự cải tạo, đủ điều kiện cho hưởng án treo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội nên không cần thiết cách ly bị cáo khỏi xã hội, chỉ cần áp dụng hình phạt tù có điều kiện, giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, cải tạo cũng đủ điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo và là thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Dương Thị Út Em 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng, tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 29 tháng 9 năm 2021).

Giao bị cáo Dương Thị Út Em cho Ủy ban nhân dân Phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. T hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.